

Bản án số: **75 /2022/DS-ST**

Ngày 27 - 5 - 2022

“ V/v tranh chấp Giấy đề nghị

Kiểm hợp đồng cấp thẻ tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hiếu

2. Ông Phạm Hồng Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thoảng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2022 về “Tranh chấp Giấy đề nghị kiểm hợp đồng cấp thẻ tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST- DS ngày 04 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần B

Địa chỉ: Tòa nhà HM town 412 Ngì - phường 5 - Quận 3 - thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Ngô Quang Tr- Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Phúc H- Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Quản lý & thu hồi nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần B (Theo Văn ủy quyền số 239/2021/UQ-PCTT ngày 01 tháng 6 năm 2021)

Ông Nguyễn Phúc Hủy quyền lại cho ông Trần Văn H.

Địa chỉ: Số 267 - 269 Ng, phường V, quận Th, thành phố Đà Nẵng. (Theo Văn ủy quyền số 511/2021/UQ- BVB ngày 13 tháng 12 năm 2021 (Ông Hiếu có mặt tại phiên tòa)

2. *Bị đơn:* Ông Trương Phú S, sinh năm: 1957.

Địa chỉ: Số 79 V, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Bản Vông Trần Văn H trình bày:*

Vào ngày 04 tháng 01 năm 2019 Ngân hàng Thương mại cổ phần Bản V- Chi nhánh Đ - phòng giao dịch Chđã ký Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng với Ông Trương Phú S. Theo nội dung Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng Visa Classic cho Ông Trương Phú S với hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) mức đích tiêu dùng, lãi phí theo quy định đính kèm hàng tháng khách hàng phải trả toàn bộ hoặc số dư tối thiểu nhưng Ông Trương Phú S không trả đúng cam kết. Từ ngày 21 tháng 8 năm 2020 Ông Trương Phú S không trả nợ cho Ngân hàng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Ông Trương Phú S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, tạo điều kiện trả nợ nhưng ông Sơn vẫn không hợp tác, hứa hẹn nhiều lần nhưng không thực hiện. Tính đến ngày 27 tháng 5 năm 2022 ông Sơn còn nợ Ngân hàng số tiền 141.778.165 đồng. Trong đó nợ gốc 42.608.725, lãi 41.816.489 đồng, phí 57.352.951 đồng.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc Ông Trương Phú S phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền trên và số tiền lãi, phí phát sinh theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng kể từ ngày 28 tháng 5 năm 2022 cho đến khi ông Sơn thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

** Đối với bị đơn Ông Trương Phú S:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho Ông Trương Phú S nhưng Ông Trương Phú S cố tình vắng mặt không đến Tòa làm việc mà không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên không có bản tự khai cũng như không thể tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải được, không có lời trình bày tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 12 năm 2021 nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng ngày 04 tháng 01 năm 2019.

Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn có địa chỉ: 79 V, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp phát sinh giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Ông Trương Phú S đã được tổng đạt hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng Ông Trương Phú S vắng mặt.

Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Ông Trương Phú S.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn HĐXX xét thấy:

Theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng ngày 04 tháng 11 năm 2019 giữa Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần B và Ông Trương Phú S được hai bên thống nhất thỏa thuận, ký kết bởi những người có đủ thẩm quyền, hình thức nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do vậy đây là Hợp đồng hợp pháp, là căn cứ pháp lý để các bên thực hiện.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình đã Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng Visa Classic cho Ông Trương Phú S với hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Do ông Sơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng nên Ngân hàng đã khởi kiện ra Tòa án theo quy định tại Điều 6 của bảng Điều khoản & điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng là có căn cứ.

Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với khoản nợ gốc: Căn cứ lời khai của đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định số tiền nợ gốc Ngân hàng đã giải ngân cho Ông Trương Phú S là 50 triệu đồng, ông Sơn đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 7.391.275 đồng. Như vậy số tiền gốc ông Sơn còn phải thanh toán cho Ngân hàng là 42.608.725 đồng cộng với lãi phát sinh.

Vì vậy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông Sơn phải trả nợ gốc 42.608.725 đồng là có cơ sở chấp nhận phù hợp với các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với khoản tiền lãi: Ngân hàng yêu cầu ông Sơn phải có trách nhiệm trả lãi cho Ngân hàng kể từ ngày 20/9/2020 đến ngày 27 tháng 5 năm 2022 là 41.816.489 đồng. Như đã phân tích ở trên hợp đồng các bên ký đúng quy định của pháp luật nên các bên phải thực hiện theo hợp đồng nên ông Sơn phải trả lãi cho Ngân hàng.

Như vậy, cần buộc Trương Phú Sơn phải trả cho Ngân hàng số tiền 141.778.165 đồng. Trong đó nợ gốc 42.608.725, lãi 41.816.489 đồng, phí 57.352.951 đồng (lãi tính đến ngày 27 tháng 5 năm 2022)

Kể từ ngày 28 tháng 5 năm 2022 hàng tháng ông Sơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ như thanh toán theo mức lãi suất của số tiền nợ chưa thanh toán mà

các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng ngày 04 tháng 11 năm 2019 cho đến khi ông Sơn thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[3] Về án phí DSST: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn Ông Trương Phú S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu số 0001713 ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, các điều 299, 322, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26, Điều 186, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B đối với Ông Trương Phú S về việc “Tranh chấp Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng”

1. Buộc Ông Trương Phú S phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bản V số tiền là 141.778.165 đồng. (Một trăm bốn mươi một triệu bảy trăm bảy mươi tám ngàn một trăm sáu mươi lăm đồng) Trong đó nợ gốc 42.608.725, lãi 41.816.489 đồng, phí 57.352.951 đồng (lãi tính đến ngày 27 tháng 5 năm 2022,

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/5/2022) Ông Trương Phú S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay và phụ lục hợp đồng nêu trên, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Phú S có nghĩa vụ nộp là 7.088.908 đồng (Bảy triệu không trăm tám mươi tám ngàn chín trăm lẻ tám đồng).

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bản V số tiền 2.430.000 đồng (Hai triệu bốn trăm ba mươi ngàn đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0001713 ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKS ND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

